

Bản án số: 131/2020/HS-ST
Ngày 16 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huê
Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc M; sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 23/16/29 Đường H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: 23H Đường H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức I và bà Trần Thị Tuyết O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2020 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 20 phút, ngày 24/4/2020, Công an Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đi tuần tra đến trước nhà số 39 Đường H, Phường B, Quận T, thì phát hiện Nguyễn Ngọc M điều khiển xe mô tô biển số 59M1-495.53 chở Nguyễn Hồng L, do nghi vấn các đối tượng có liên quan đến ma túy nên Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi áo phía trước bên trái của M có 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon khác chứa tinh thể không màu, 01 đoạn ống

hút bằng nhựa màu vàng (M khai trình thể không màu là ma túy dùng để sử dụng). Công an thu giữ ma túy, tạm giữ của M 01 điện thoại, 01 xe mô tô biển số 59M1-49553 và đưa M về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 697/KLGD-H ngày 04/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 bên trong có 01 gói thuốc lá Jet gửi giám định chứa:

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon có khối lượng 0,5467 (không phải năm bốn sáu bảy) gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon và 01 đoạn ống hút màu vàng (bên trong không chứa gì) có khối lượng là 15,0434 gam không tìm thấy chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc M khai nhận: Bản thân M là người nghiện chất ma túy. Khoảng 11 giờ, ngày 23/4/2020 M đi bộ vào trong hẻm 769 Đường P, Phường B, Quận T gặp và mua của người thanh niên tên Sen (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp với giá 130.000 đồng. Sen đồng ý bán và nhận tiền, đồng thời nói M ngồi chờ, sau đó Sen bỏ đi. Trong lúc ngồi chờ, M thấy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu ở dưới đất cùng ống hút bằng nhựa màu vàng, nghĩ là ma túy nên M nhặt và bỏ vào gói thuốc lá hiệu Jet cất giữ để sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/4/2020, Sen đi ra gặp và đưa cho M 02 gói nylon chứa ma túy. Có ma túy, M tiếp tục cất giấu vào gói thuốc lá hiệu Jet thì gặp Nguyễn Hồng L (bạn quen biết) đi xe mô tô biển số 59M1-495.53 tới. L nói M về nhà L phụ giúp công việc đến khoảng 02 giờ ngày 24/4/2020, L lấy xe mô tô biển số 59M1-495.53 chở M về nhà. Nhưng do L đau đầu, L giao xe trên cho M điều khiển, khi M chở L đến trước nhà số 39 Đường H, Phường B, Quận T thì bị Công an Phường 4, Quận 8 phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 27/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng thu giữ, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy ma túy và các tinh thể không màu thu giữ của bị cáo; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động tạm giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 02 giờ 20 phút, ngày 24/4/2020, tại trước nhà số 39 Đường H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Ngọc M có hành vi cất giữ trái phép 0,5467 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an Quận 8 phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong 01 (một) gói niêm phong ghi ký hiệu 697/20 (Q8), xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] Tinh thể không màu trong gói nylon và 01 ống hút nhựa màu vàng không chứa ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen đỏ, tạm giữ của bị cáo M, xét bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[11] Xe mô tô biển số 59M1-495.53 qua xác minh do anh Nguyễn Hồng L đứng tên trong giấy đăng ký xe. Anh L giao xe cho M chở và không biết M cất giữ trái phép chất ma túy trong người, Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với người thanh niên tên Sen bán ma túy cho M, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Anh Nguyễn Hồng L không biết và không liên quan đến số ma túy bị cáo tàng trữ nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 697/20 (Q8), chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, chữ ký giám định viên Nguyễn Mạnh Cường.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen - đỏ gắn sim liên lạc số 0708794332, số Imei: 810033600273980 (không kiểm tra được tình trạng máy móc điện tử bên trong)

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 139/PNK ngày 20/7/2020).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc